

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN
THỰC PHẨM YÊN BÁI
Mã CK: CAP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 45/4./KT

Yên Bái, ngày 04 tháng 11 năm 2020

V/v giải trình chênh lệch 10% lợi nhuận
sau thuế so với cùng kỳ năm trước tại
BCTC Văn Phòng Công ty đã kiểm toán

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Thực hiện theo khoản 4, điều 11, chương III, thông tư 155/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 06/10/2015 và có hiệu lực ngày 01/01/2016. Công ty cổ phần lâm nông sản thực phẩm Yên Bái xin giải trình nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế của kỳ này so với cùng kỳ năm trước như sau:

Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty niên độ 2019-2020 (từ ngày 01/10/2019 đến 30/09/2020) đã kiểm toán có kết quả như sau:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN cho kỳ kế toán niên độ 2019-2020 (từ 01/10/2019-30/09/2020) : 21.774.241.635 đ
- Lợi nhuận sau thuế TNDN cho kỳ kế toán niên độ 2018-2019 (Từ 01/10/2018-30/09/2019) : 31.019.583.220 đ
- Chênh lệch giảm : 29,8%

Nguyên nhân:

- Doanh thu bán hàng giảm so với cùng kỳ : 15,4%
- Giá vốn hàng bán chỉ giảm so với cùng kỳ : 14,8%
- Chi phí quản lý tăng so với cùng kỳ : 4,2%

Từ những nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế tại báo cáo tài chính Văn Phòng Công ty đã kiểm toán niên độ 2019-2020 năm nay giảm so với cùng kỳ năm trước.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP



CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN
THỰC PHẨM YÊN BÁI
Mã CK: CAP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 405/KT

Yên Bái, ngày 04 tháng 11 năm 2020

V/v giải trình chênh lệch 10% lợi
nhuận sau thuế so với cùng kỳ năm
trước tại BCTC tổng hợp đã kiểm toán

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Thực hiện theo khoản 4, điều 11, chương III, thông tư 155/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 06/10/2015 và có hiệu lực ngày 01/01/2016. Công ty cổ phần lâm nông sản thực phẩm Yên Bái xin giải trình nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế của kỳ này so với cùng kỳ năm trước như sau:

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty niên độ 2019-2020 (từ ngày 01/10/2019 đến 30/09/2020) đã kiểm toán có kết quả như sau:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN cho kỳ kế toán niên độ 2019-2020 (từ 01/10/2019-30/09/2020)	:	30.116.336.512 đ
- Lợi nhuận sau thuế TNDN cho kỳ kế toán niên độ 2018-2019 (Từ 01/10/2018-30/09/2019)	:	22.584.872.865 đ
- Chênh lệch tăng	:	33,3% %

Nguyên nhân:

- Doanh thu bán hàng giảm so với cùng kỳ	:	15,4%
- Giá vốn hàng bán giảm so với cùng kỳ	:	19,1%
- Chi phí cho hoạt động tài chính giảm so với cùng kỳ	:	83,3%
- Chi phí bán hàng giảm so với cùng kỳ	:	3,9%
- Chi phí khác giảm so với cùng kỳ	:	70,5%

Từ những nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế tại báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán niên độ 2019-2020 năm nay tăng so với cùng kỳ năm trước.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP



Trần Công Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG
SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
Mã CK: CAP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~420~~ /CBTT
V/v công bố thông tin

Yên Bái, ngày 04 tháng 11 năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

1. Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
2. Mã chứng khoán: CAP
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
4. Điện thoại: 02163.862.278 - Fax: 02163.862.804
5. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thanh Sơn
6. Điện thoại: 0944278586
7. Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ
8. Nội dung công bố thông tin:
 - 8.1. Báo cáo tài chính niên độ 2019-2020 (Kỳ kế toán từ 01/10/2019 đến 30/09/2020) của Văn phòng Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán bao gồm:
 - Báo cáo của Ban Giám đốc
 - Báo cáo kiểm toán độc lập
 - Báo cáo cải chính đã được kiểm toán
 - + Bảng cân đối kế toán;
 - + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
 - + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
 - + Bản thuyết minh báo cáo tài chính;
 - 8.2. Nội dung giải trình:
 - Công văn số ~~424~~ /KT ngày 04/11/2020 về việc giải trình chênh lệch 10% lợi nhuận sau thuế so với cùng kỳ năm trước tại báo cáo tài chính Văn phòng Công ty đã kiểm toán.
 - Công văn số ~~425~~ /KT ngày 04/11/2020 về việc giải trình chênh lệch 10% lợi nhuận sau thuế so với cùng kỳ năm trước tại báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán.
9. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính tại www.yfatuf.com.vn
Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP



Nguyễn Thanh Sơn

**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN
THỰC PHẨM YÊN BÁI**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHẢN TÂM VIỆT



MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	7 - 39
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 30 tháng 9 năm 2020</i>	7 - 10
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2020</i>	11
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2020</i>	12 - 13
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020</i>	14 - 39



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái tiền thân là Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, được thành lập theo Quyết định số 53/QĐ – UB ngày 09/06/1994 do Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái cấp.

Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 276/QĐ-UB ngày 27 tháng 08 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 1603000045 ngày 01 tháng 10 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp 10 lần Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc thay đổi vốn điều lệ, địa chỉ kinh doanh, người đại diện theo pháp luật. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 số 5200116441 được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp ngày 02 tháng 10 năm 2020.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 10: 52.360.230.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30 tháng 9 năm 2020: 52.360.230.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Việt Nam
Điện thoại : (0216) 3 862 278
Fax : (0216) 3 862.804
Email : yfatuf@gmail.com
Website : <http://yfatuf.com.vn>
Mã số thuế : 5 2 0 0 1 1 6 4 4 1

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy giấy Yên Bình	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Văn Chấn	Xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Minh Quân	Xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Nhà máy sản Văn Yên	Xã Đông Cường, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn	Xã Sơn Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy Phú Thịnh	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Yên Hợp	Xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

33
C
CH
KII
HÀ
16
ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm 30 tháng 9 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 39).

Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 9 năm 2020 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Trương Ngọc Biên	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2020
Ông Nguyễn Quốc Trinh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 11 năm 2019 Miễn nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2020
Ông Nguyễn Quốc Trinh	Ủy viên	
Ông Trần Công Bình	Ủy viên	
Bà Hứa Minh Hồng	Ủy viên	
Bà Hoàng Thị Bình	Ủy viên	
Bà Trương Thị Hoàng Yến	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 11 năm 2019

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Trần Công Bình	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 9 năm 2020
Bà Hứa Minh Hồng	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 9 năm 2020 Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2019
Ông Lê Long Giang	Phó Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Trữ	Phó Giám đốc	
Ông Nguyễn Huy Thông	Phó Giám đốc	

Ban Kiểm Soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Thanh Bình	Trưởng ban
Ông Lương Quốc Quyền	Thành viên
Ông Trần Sỹ Lâm	Thành viên

Trưởng phòng kế toán

Ông Nguyễn Thanh Sơn

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020.

334
ĐƠN
MHI
EM
N T
ĐA
C
ICH
KI
HẢ
/

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Yên Bái, ngày 03 tháng 11 năm 2020

Thay mặt Ban Giám đốc



Trần Công Bình

(Theo Giấy Ủy quyền ngày 01 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch HĐQT)

Số : 1702.01.04/2020/NVT2-BCTC
Ngày : 03 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái, được lập ngày 03 tháng 11 năm 2020 từ trang 07 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-24) 3761 3399- [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntv.vn [E] vpa@ntv.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106, Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2018-124-1

Kiểm toán viên

Phạm Văn Tuấn

GCNĐKHNKT số: 4497-2018-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		76.364.131.676	76.620.474.829
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	39.632.790.637	50.545.556.785
1. Tiền	111		4.032.790.637	6.945.556.785
2. Các khoản tương đương tiền	112		35.600.000.000	43.600.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		24.724.125.540	8.911.191.854
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	17.602.389.535	7.526.989.375
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	4.777.985.700	826.986.600
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	2.349.407.855	557.215.879
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(5.657.550)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		11.505.873.997	16.994.737.100
1. Hàng tồn kho	141	V.6	11.505.873.997	18.496.217.878
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(1.501.480.778)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		501.341.502	168.989.090
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	26.456.440	168.989.090
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		474.885.062	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		39.882.715.954	26.110.100.005
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		23.909.631.147	20.171.391.260
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	23.881.820.663	20.086.580.776
<i>Nguyên giá</i>	222		141.068.815.030	156.249.342.359
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(117.186.994.367)	(136.162.761.583)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	27.810.484	84.810.484
<i>Nguyên giá</i>	228		171.000.000	171.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(143.189.516)	(86.189.516)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		14.925.466.360	5.142.875.771
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	14.925.466.360	5.142.875.771
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.047.618.447	795.832.974
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	1.047.618.447	795.832.974
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		116.246.847.630	102.730.574.834

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		30.366.852.283	26.620.654.421
I. Nợ ngắn hạn	310		30.340.002.283	26.593.804.421
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11a	4.393.603.561	3.715.231.905
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	244.411.981	475.910.047
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	9.607.758.801	5.293.516.444
4. Phải trả người lao động	314		12.039.084.710	12.239.948.380
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	550.494.504	1.174.525.373
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	1.212.509.199	1.524.397.074
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	170.706.749
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	2.292.139.527	1.999.568.449
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		26.850.000	26.850.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.11b	1.850.000	1.850.000
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	25.000.000	25.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		85.879.995.347	76.109.920.413
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	85.879.995.347	76.109.920.413
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		52.360.230.000	52.360.230.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		52.360.230.000	52.360.230.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		323.060.671	323.060.671
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.019.361.390	1.589.316.120
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		31.177.343.286	21.837.313.622
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		1.061.006.774	335.050.143
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		30.116.336.512	21.502.263.479
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		116.246.847.630	102.730.574.834

Lập ngày 03 tháng 11 năm 2020

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hằng

Trưởng phòng kế toán



Nguyễn Thanh Sơn



Giám đốc

Trần Công Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	376.790.734.834	443.864.564.348
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.080.423.600	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		375.710.311.234	443.864.564.348
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	307.591.014.544	380.211.894.629
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		68.119.296.690	63.652.669.719
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.343.132.134	706.135.914
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	363.459.722	2.181.897.903
Trong đó: chi phí lãi vay	23		227.072.619	2.101.396.959
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	8.980.366.564	9.342.882.291
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	23.731.375.160	22.781.765.707
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		36.387.227.378	30.052.259.732
11. Thu nhập khác	31		-	134.504.787
12. Chi phí khác	32	VI.7	863.006.838	2.924.706.469
13. Lợi nhuận khác	40		(863.006.838)	(2.790.201.682)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		35.524.220.540	27.262.058.050
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	5.407.884.028	4.677.185.185
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		30.116.336.512	22.584.872.865
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	5.292	3.985

Lập, ngày 03 tháng 11 năm 2020

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Hằng

Trưởng phòng kế toán

Nguyễn Thanh Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	35.524.220.540	27.262.058.050
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	7.277.192.952	9.150.968.646
- Các khoản dự phòng	03	(1.666.529.977)	313.886.212
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(591.861)	11.334.167
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(608.807.859)	117.822.995
- Chi phí lãi vay	06	227.072.619	2.101.396.959
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	40.752.556.414	38.957.467.029
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(14.398.278.805)	450.346.029
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	6.990.343.881	(1.217.496.671)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	858.326.122	1.941.527.044
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(109.252.823)	463.904.498
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(227.072.619)	(1.694.157.573)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(4.734.997.887)	(2.989.341.573)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.427.610.000)	(1.090.280.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	27.704.014.283	34.821.968.783
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(21.612.516.964)	(5.585.906.637)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	350.780.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	971.040.467	568.541.874
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(20.290.696.497)	(5.017.364.763)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	31.280.411.513	97.424.735.247	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(31.280.411.513)	(97.424.735.247)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(18.326.080.500)	(19.041.827.660)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(18.326.080.500)	(19.041.827.660)	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(10.912.762.714)	10.762.776.360	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	50.545.556.785	39.793.956.441
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(3.434)	(11.176.016)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	39.632.790.637	50.545.556.785

Lập, ngày 03 tháng 11 năm 2020

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Hằng

Trưởng phòng kế toán

Nguyễn Thanh Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2020

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh thương mại
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
 - Sản xuất bột giấy, giấy và bìa;
 - Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
 - Dịch vụ lưu trữ ngắn ngày;
 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
 - Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột;
 - Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ;
 - Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
 - Sản xuất bao bì bằng gỗ;
 - Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện;
 - In ấn;
 - Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
 - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...);
 - Dịch vụ ăn uống khác;
 - Dịch vụ phục vụ đồ uống;
 - Sản xuất, chế biến tinh dầu quế, các sản phẩm từ quế.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**: Trong vòng 12 tháng

5. Cấu trúc doanh nghiệp:

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy giấy Yên Bình	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Văn Chấn	Xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Minh Quân	Xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Nhà máy sản Văn Yên	Xã Đông Cường, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn	Xã Sơn Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy Phú Thịnh	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Yên Hợp	Xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp năm 2020 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu Bảng cân đối kế toán tổng hợp năm 2019.

7. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 499 nhân viên đang làm việc.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Kỷ kế toán năm**

Kỷ kế toán của công ty được thực hiện từ ngày 01 tháng 10 năm trước và kết thúc vào ngày 30 tháng 9 năm sau.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

Tỷ giá sử dụng để trình bày số liệu và thông tin so sánh năm trước như sau:

Các khoản mục trên Bảng cân đối kế toán : tỷ giá chuyển khoản của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam tại ngày 30 tháng 09 năm 2020 do Công ty thường xuyên có giao dịch với Ngân hàng này.

Các khoản mục trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ : tỷ giá chuyển khoản bình quân trong năm nay của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. **Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - + Đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm trích lập 30% giá trị.
 - + Đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm trích lập 50% giá trị.
 - + Đối với khoản nợ phải thu khó đòi quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm. Trích lập 70% giá trị
 - + Đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên được trích lập 100% giá trị.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khí Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Riêng đối với máy móc thiết bị của Dự án sản Văn Yên đây chuyển số 2 áp dụng phương pháp khấu hao theo sản lượng, công suất thiết kế của dự án là 110.000 tấn sản phẩm (100 tấn sản phẩm/ngày, sản xuất 100 ngày/năm và thực hiện trong vòng 11 năm).

Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

b) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCDVH

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là Phần mềm máy tính. Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

c) Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả lãi vay vốn hóa nếu có) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa TSCĐ đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

6. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí Sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 36 tháng

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ..

8. Các khoản dự phòng phải trả

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp khi họ chấm dứt hợp đồng lao động. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng 1/2 tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 1 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản Vay và nợ thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản Vay và nợ thuê tài chính được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối năm khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác thuộc chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

b) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

12. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;

- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

+ Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bán thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

+ Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Đối với thu nhập chịu thuế hoạt động sản xuất, chế biến nông sản tại các Nhà máy sản xuất, chế biến các sản phẩm từ sản tại địa bàn huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (thuộc địa bàn kinh tế- xã hội

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

khó khăn) thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thuế với suất thuế TNDN 10% trong suốt thời gian hoạt động (Áp dụng kể từ 01/01/2015).

Các dự án còn lại, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên liên quan được thuyết minh tại VII.1

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.265.938.341	826.449.970
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.766.852.296	6.119.106.815
Các khoản tương đương tiền	35.600.000.000	43.600.000.000
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	<i>35.600.000.000</i>	<i>43.600.000.000</i>
Cộng	<u>39.632.790.637</u>	<u>50.545.556.785</u>

2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Giấy Lọc Phẩm - Đài Loan	4.639.584.600	1.738.483.680
JIN CAI SHEN TECHNOLOGY CO., LTD	4.415.515.065	1.246.735.200
Công ty TNHH Giấy xuất khẩu Thái Bình	2.625.935.609	394.856.027
Công ty TNHH MTV TM và gia công Trung tín	1.039.295.000	518.163.250
Công ty TNHH sản xuất thương mại Đạt Phương	1.000.770.163	26.458.598
Các khách hàng khác	3.881.289.098	3.602.292.620
Cộng	<u>17.602.389.535</u>	<u>7.526.989.375</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ Thanh Hưng	3.500.000.000	-
Công ty TNHH Phước Long	600.000.000	-
Công ty TNHH DVTM cơ khí xây dựng Nam Nghĩa	221.096.700	-
Công ty TNHH MTV Tán ảnh	202.950.000	-
Công ty cổ phần Kỹ thương Đại Việt	-	750.000.000
Các nhà cung cấp khác	253.939.000	76.986.600
Cộng	<u>4.777.985.700</u>	<u>826.986.600</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Phải thu khác ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	889.931.700	-	-	-
Phải thu Ban Lãnh đạo- Tiền tạm ứng	889.931.700	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.459.476.155	-	557.215.879	-
Thuế TNCN phải thu của người lao động	5.656.212	-	26.218.278	-
Công đoàn Công ty	-	-	100.000.000	-
Tạm ứng Ông Trần Trọng Nghĩa	1.317.000.000	-	384.912.000	-
Ông Trần Trọng Nghĩa	-	-	30.000.000	-
Phải thu lãi tiền gửi	56.397.809	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	80.422.134	-	16.085.601	-
Cộng	2.349.407.855	-	557.215.879	-

5. Nợ xấu

Là khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi quá hạn trên 3 năm của Công ty TNHH AISA Việt Nam.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	7.711.269.440	-	8.633.527.436	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.048.296.168	-	1.602.266.263	-
Thành phẩm	2.746.308.389	-	8.260.424.179	(1.501.480.778)
Cộng	11.505.873.997	-	18.496.217.878	(1.501.480.778)

7. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	26.456.440	168.989.090
Cộng	26.456.440	168.989.090

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**b) Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo trì phần mềm, sửa xe và bảo hiểm	113.777.559	148.425.873
Công cụ dụng cụ tại Văn phòng	87.025.000	-
Chi phí sửa chữa đường ống nước thải và quạt hút tuần hoàn tại Yên Bình	250.301.611	-
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ tại Phú Thịnh	419.846.031	-
Phí khai thác nước mặt tại Yên Hợp	38.409.094	50.227.270
Phí khai thác nước mặt và Sửa chữa hệ thống nước thải tại Minh Quân	138.259.152	213.140.562
Chi phí sửa chữa hệ thống Biogas tại Văn Yên	-	384.039.269
Cộng	<u>1.047.618.447</u>	<u>795.832.974</u>

8. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	57.662.859.891	91.970.277.720	5.652.284.712	354.450.000	609.470.036	156.249.342.359
Mua trong năm	-	2.499.563.637	-	183.421.369	-	2.682.985.006
Dầu tư XDCB hoàn thành	4.231.122.075	4.811.528.904	-	-	-	9.042.650.979
Thanh lý, nhượng bán	(2.090.192.630)	(24.815.970.684)	-	-	-	(26.906.163.314)
Số cuối năm	<u>59.803.789.336</u>	<u>74.465.399.577</u>	<u>5.652.284.712</u>	<u>537.871.369</u>	<u>609.470.036</u>	<u>141.068.815.030</u>
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	43.827.736.040	50.128.502.178	1.835.988.345	354.450.000	609.470.036	96.756.146.599
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	52.575.753.063	79.054.120.951	3.635.467.533	287.950.000	609.470.036	136.162.761.583
Khấu hao trong năm	2.239.087.191	4.119.551.453	739.008.890	122.545.418	-	7.220.192.952
Thanh lý, nhượng bán	(2.090.192.630)	(24.105.767.538)	-	-	-	(26.195.960.168)
Số cuối năm	<u>52.724.647.624</u>	<u>59.067.904.866</u>	<u>4.374.476.423</u>	<u>410.495.418</u>	<u>609.470.036</u>	<u>117.186.994.367</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	5.087.106.828	12.916.156.769	2.016.817.179	66.500.000	-	20.086.580.776
Số cuối năm	<u>7.079.141.712</u>	<u>15.397.494.711</u>	<u>1.277.808.289</u>	<u>127.375.951</u>	<u>-</u>	<u>23.881.820.663</u>

9. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính, chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	171.000.000	(86.189.516)	84.810.484
Tăng mua trong năm	-	(57.000.000)	(57.000.000)
Số cuối năm	<u>171.000.000</u>	<u>(143.189.516)</u>	<u>27.810.484</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÀI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Ban thuyết minh Báo cáo tài chính Tổng hợp (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	-	78.200.000	(78.200.000)	(3.355.793.812)	30.373.000
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	3.386.166.812	-	-	-
Chi phí sửa chữa nhà cửa vật kiến trúc NM Phú Thịnh năm độ 2019-2020	-	337.511.760	-	(337.511.760)	-
Chi phí sửa chữa lớn nhà cửa vật kiến trúc nhà máy Giấy Vân Chấn	-	317.111.188	-	(317.111.188)	-
Chi phí sửa chữa lớn niên độ 2019-2020, hệ thống nước thải nhà máy Giấy Minh Quán	-	409.517.063	-	(409.517.063)	-
Chi phí sửa chữa lớn VKT Phú Thịnh	-	44.321.225	-	(44.321.225)	-
Chi phí cải tạo sản đường, hệ thống nước thải, sửa chữa vật kiến trúc Giấy Yên Bình	-	1.010.776.164	-	(1.010.776.164)	-
Chi phí sửa chữa lớn nhà cửa VKT, xây kho axit nhà máy Giấy Yên Hợp	-	251.391.182	-	(251.391.182)	-
Chi phí sửa chữa máy bóc gỗ nhà máy Quế Vân Chấn	-	62.126.909	-	(62.126.909)	-
Chi phí sửa chữa máy bóc gỗ nhà máy Quế Vân Chấn	-	953.411.321	-	(923.038.321)	30.373.000
Chi phí hút vật bùn vệ sinh hồ bioga, hệ thống nước, sửa chữa nhà cửa vật kiến trúc tại nhà máy Sản van Yên	5.142.875.771	18.716.668.568	(8.964.450.979)	-	14.895.093.360
Xây dựng cơ bản dở dang	4.719.636.363	2.593.800.000	(7.315.436.363)	-	-
Chi phí hệ thống nước thải nhà máy sản van yên	-	14.867.653.360	-	-	14.867.653.360
Chi phí dự án cải tạo tổng thể nhà máy sản van yên 2020	246.554.570	69.448.000	(316.002.570)	-	-
Chi phí sửa chữa sản bê tông nhà máy Giấy Vân Chấn	-	412.632.177	(425.494.677)	-	-
Chi phí hạng mục sửa sản bê tông, bãi xếp nguyên nhiên liệu nhà máy Minh Quán	12.862.500	449.684.488	(519.924.388)	-	-
Chi phí đổ sản bê tông nguyên liệu nhà máy giấy Yên Bình	70.239.900	-	-	-	-
Chi phí đổ sản bê tông, sản đường nội bộ nhà máy giấy Yên Hợp	-	271.454.543	(271.454.543)	-	-
Chi phí sửa chữa máy móc thiết bị, mở rộng kho, cải tạo mương dẫn thành hồ điều hòa nhà máy sản van yên	93.582.438	49.996.000	(116.138.438)	-	27.440.000
Cộng	5.142.875.771	22.181.035.380	(9.042.650.979)	(3.355.793.812)	14.925.466.360



CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Phải trả người bán**a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty cổ phần Quốc Tế Thanh Bình	590.700.000	590.700.000	187.660.000	187.660.000
Công ty TNHH thương mại hóa chất Ngọc Diệp	570.419.322	570.419.322	793.864.489	793.864.489
Công ty cổ phần Kỹ thương Đại Việt	500.000.000	500.000.000	-	-
Công ty TNHH An Hoa	482.625.000	482.625.000	589.050.000	589.050.000
Công ty cổ phần Thăng Huy	338.470.000	338.470.000	147.840.000	147.840.000
Công ty TNHH Thương Mại Phùng Hưng	216.845.200	216.845.200	163.726.200	163.726.200
Các nhà cung cấp khác	1.694.544.039	1.694.544.039	1.833.091.216	1.833.091.216
Cộng	4.393.603.561	4.393.603.561	3.715.231.905	3.715.231.905

b. Phải trả người bán dài hạn

Là khoản phải trả cho Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp HTC Vinh Phúc

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hồng Mã	-	146.860.500
Công ty HUEI TAI TRADING CO	-	84.207.065
Công ty Cổ phần JUNMA Yên Bái	178.886.460	178.886.460
Các khách hàng khác	65.525.521	65.956.022
Cộng	244.411.981	475.910.047

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.033.470.891	20.650.909.198	(16.348.650.609)	6.335.729.480
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.302.266.320	5.407.884.028	(4.734.997.887)	2.975.152.461
Thuế thu nhập cá nhân	947.852.593	2.457.535.206	(3.405.387.799)	-
Thuế tài nguyên	9.926.640	228.018.470	(227.511.230)	10.433.880
Tiền thuế đất	-	732.032.556	(445.589.576)	286.442.980
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	11.000.000	(11.000.000)	-
Cộng	5.293.516.444	29.487.379.458	(25.173.137.101)	9.607.758.801

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Bã sắn	Không chịu thuế
Giấy vàng mã, tinh bột sắn xuất khẩu	0 %
Sản phẩm tiêu thụ trong nước	10 %

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi tiết số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được trình bày ở thuyết minh số VI.9

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)*Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí bảo vệ môi trường	334.458.824	864.900.000
Chi phí tiền điện	161.035.680	254.625.373
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	55.000.000	55.000.000
Cộng	<u>550.494.504</u>	<u>1.174.525.373</u>

15. Phải trả khác**a. Các khoản phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	218.398.760	85.711.292
Bảo hiểm xã hội	720.241.118	714.896.774
Tiền cải tiến kỹ thuật	-	5.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	273.869.321	718.789.008
Cộng	<u>1.212.509.199</u>	<u>1.524.397.074</u>

b. Các khoản phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn của các cá nhân, tổ chức

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Hà Xuân Quảng	5.000.000	5.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ vận tải Đỗ Cường	20.000.000	20.000.000
Cộng	<u>25.000.000</u>	<u>25.000.000</u>

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	613.604.122	1.000.000.000	(1.161.610.000)	451.994.122
Quỹ phúc lợi	1.385.964.327	720.181.078	(266.000.000)	1.840.145.405
Cộng	<u>1.999.568.449</u>	<u>1.720.181.078</u>	<u>(1.427.610.000)</u>	<u>2.292.139.527</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu*a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	47.600.880.000	323.060.671	1.655.874.059	27.358.956.493	76.938.771.223
Tăng vốn trong năm	4.759.350.000	-	(759.350.000)	(4.000.000.000)	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	21.502.263.479	21.502.263.479
Trích lập các quỹ	-	-	692.792.061	(3.463.960.304)	(2.771.168.243)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(19.040.352.000)	(19.040.352.000)
Thường ban lãnh đạo năm 2019	-	-	-	(519.594.046)	(519.594.046)
Số dư cuối năm trước	52.360.230.000	323.060.671	1.589.316.120	21.837.313.622	76.109.920.413
Số dư đầu năm nay	52.360.230.000	323.060.671	1.589.316.120	21.837.313.622	76.109.920.413
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	30.116.336.512	30.116.336.512
Trích lập các quỹ	-	-	430.045.270	(2.450.226.348)	(2.020.181.078)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(18.326.080.500)	(18.326.080.500)
Số dư cuối năm nay	52.360.230.000	323.060.671	2.019.361.390	31.177.343.286	85.879.995.347

b) Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	5.236.023	5.236.023
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	5.236.023	5.236.023
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.236.023	5.236.023
- Cổ phiếu phổ thông	5.236.023	5.236.023
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

c) Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 ngày 24 tháng 11 năm 2019 như sau:

- Chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền: 35% (tương đương 3.500 VND/ cổ phiếu);
- Trích lập Quỹ đầu tư, phát triển sản xuất: 2% lợi nhuận sau thuế;
- Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi: 8% lợi nhuận sau thuế;
- Chi thường ban lãnh đạo Công ty 1,4% lợi nhuận sau thuế;

Đã kiểm tra và đúng
Kính gửi Quý khách hàng
Kính chúc Quý khách hàng
thành công và phát triển
trong năm mới.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**18. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán tổng hợp**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
a. Tài sản nhận giữ hộ		
Vật tư nhận gia công của Công ty giấy Kim Thành Tài	4.834.537.696	2.730.518.568
Vật tư nhận gia công của Công ty TNHH Giấy Lọc phẩm Đài Loan	1.749.780.544	1.786.692.055
Cộng	6.584.318.240	4.517.210.623
b. Ngoại tệ các loại		
Dollar Mỹ (USD)	60.861,95	407.019,29
Cộng	60.861,95	407.019,29
c. Nợ khó đòi đã xử lý		
Xi nghiệp Thương mại Dịch vụ Ánh Dương (1)	237.948.479	237.948.479
Công ty Cổ phần TM và ĐT phát triển Đông Hà (2)	56.285.614	56.285.614
Công ty Cổ phần XD và TM Hùng Dũng (3)	10.000.000	10.000.000
Công ty Cổ phần Năm Sao (4)	16.500.000	16.500.000
Chi nhánh điện Văn Chấn (5)	12.000.000	12.000.000
Công ty TNHH Đức Việt Anh(6)	399.583.932	399.583.932
Cộng	732.318.025	732.318.025

Nguyên nhân xóa nợ:

(1), (2), (3): Công nợ quá hạn đã lâu, nhà cung cấp không có khả năng thực hiện tiếp.

(4), (5), (6): Công nợ quá hạn đã lâu, Doanh nghiệp không có khả năng thu hồi

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu****Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	376.790.734.834	443.864.564.348
Doanh thu bán thành phẩm	376.790.734.834	443.864.564.348
Các khoản giảm trừ doanh thu	(1.080.423.600)	-
Chiết khấu thương mại	(1.080.423.600)	-
Doanh thu thuần về bán hàng	375.710.311.234	443.864.564.348

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã bán	309.092.495.322	379.068.802.322
Hoàn nhập/ Dự phòng dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.501.480.778)	1.143.092.307
Cộng	307.591.014.544	380.211.894.629

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1,027.438.276	525.480.215
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	315.101.997	179.568.762
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	591.861	1.086.937
Cộng	<u>1.343.132.134</u>	<u>706.135.914</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	227.072.619	2.101.396.959
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	136.387.103	80.500.944
Cộng	<u>363.459.722</u>	<u>2.181.897.903</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	-	29.315.400
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.911.374.251	9.313.566.891
Các chi phí khác	68.992.313	-
Cộng	<u>8.980.366.564</u>	<u>9.342.882.291</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	13.769.409.774	12.095.057.251
Chi phí vật liệu quản lý	210.321.486	340.944.024
Chi phí đồ dùng văn phòng	479.140.913	879.930.065
Chi phí khấu hao tài sản cố định	588.965.656	977.604.341
Thuế, phí và lệ phí	1.664.147.519	1.908.261.601
Chi phí Dự phòng trợ cấp thôi việc	1.142.525.160	71.981.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.446.105.891	1.091.788.596
Các chi phí khác	4.430.758.761	5.416.198.829
Cộng	<u>23.731.375.160</u>	<u>22.781.765.707</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền thuế bị phạt, bị truy thu	66.627.403	186.342.509
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	425.894.054	2.713.637.596
Tiền thuê đất	336.257.000	-
Phạt do vi phạm hợp đồng	8.027.744	-
Chi phí khác	26.200.637	24.726.364
Cộng	<u>863.006.838</u>	<u>2.924.706.469</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35.524.220.540	27.262.058.050
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	737.258.040	385.699.558
Các khoản điều chỉnh tăng		
<i>Lương thành viên HĐQT độc lập không điều hành</i>	629.430.000	186.000.000
<i>Nộp tiền phạt chậm nộp, truy thu thuế GTGT, BHXH</i>	66.627.403	177.699.558
<i>Tiền trang phục cho thành viên HĐQT độc lập không điều hành</i>	41.200.637	22.000.000
Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	36.261.478.580	27.647.757.608
Thu nhập tính thuế	36.261.478.580	27.647.757.608
<i>Thu nhập tính thuế TNDN với thuế suất 10%</i>	19.340.876.876	8.523.663.366
<i>Thu nhập tính thuế TNDN với thuế suất 20%</i>	16.920.601.704	19.124.094.242
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	89.676.000	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.407.884.028	4.677.185.185

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	30.116.336.512	22.584.872.865
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(2.409.306.921)	(1.720.181.078)
- <i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi(*)</i>	(2.409.306.921)	(1.720.181.078)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	27.707.029.591	20.864.691.787
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.236.023	5.236.023
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.292	3.985

(*) Việc tính số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay dự kiến bằng 8% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ theo kết quả phân chia lợi nhuận năm 2019 của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 ngày 24 tháng 11 năm 2019

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.236.023	5.236.023
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.236.023	5.236.023

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**10. Chi phí sản xuất theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	278.628.081.342	349.372.859.661
Chi phí nhân công	28.514.883.678	15.183.355.051
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.277.192.952	6.875.000.034
Chi phí Dự phòng trợ cấp thôi việc	1.142.525.160	32.588.000
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.501.480.778)	1.143.092.307
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.632.133.419	10.931.260.208
Chi phí khác	4.541.334.610	1.878.317.468
Cộng	<u>334.234.670.383</u>	<u>385.416.472.729</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Phải thu tiền tạm ứng Ban Lãnh đạo</i>	889.931.700	-
Tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2020, Công nợ với bên bên liên quan được thuyết minh tại thuyết minh V.4 J.		

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	4.227.539.793	3.351.553.155
Phụ cấp	830.000.000	705.594.046
Cộng	<u>5.057.539.793</u>	<u>4.057.147.201</u>

Thu nhập từ tiền cổ tức và lợi nhuận được chia của các thành viên quản lý và thành viên có liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ tức được chia	6.029.012.500	6.313.524.000
Cộng	<u>6.029.012.500</u>	<u>6.313.524.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Tổng hợp	Giấy đề	Giấy vàng mã	Tinh bột sắn	Tinh dầu quế	Giấy lễ+ ván bóc	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay								
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	-	108.992.619.816	67.807.238.850	190.799.734.600	8.184.654.653	1.006.486.915	-	376.790.734.834
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	12.809.470.380	30.679.242.364	16.051.269.144	32.400.453.770	529.237.525	-	(92.469.673.183)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.809.470.380	139.671.862.180	83.858.507.994	223.200.188.370	8.713.892.178	1.006.486.915	(92.469.673.183)	376.790.734.834
Chi phí bộ phận	-	(92.988.310.738)	(67.080.839.089)	(172.107.440.369)	(9.206.589.672)	-	-	(341.383.179.868)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	-	16.004.309.078	726.399.761	18.692.294.231	(1.021.935.019)	1.006.486.915	-	35.407.554.966
Doanh thu hoạt động tài chính								1.343.132.134
Chi phí tài chính								(363.459.722)
Chi phí khác								(863.006.838)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành								(5.407.884.028)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp								30.116.336.512
Tổng chi phí phát sinh mua TSCĐ và tài sản dài hạn khác								34.845.915.744
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn								7.964.651.858

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Số cuối năm	Tổng hợp	Giấy để	Giấy Vàng Mã	Tinh Bột Sắn	Tinh Dầu Quế	Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	102.810.989.964	6.469.134.249	2.057.135.648	4.150.220.243	759.367.526	116.246.847.630
Tài sản phân bổ cho bộ phận (*)	(23.372.999.684)	7.360.266.028	132.150.076	14.749.883.980	1.130.699.600	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						
Tổng tài sản	16.934.932.715	6.469.134.249	2.057.135.648	4.146.282.145	759.367.526	30.366.852.283
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận						
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận						
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						
Tổng nợ phải trả						30.366.852.283

(*) Là công nợ phải thu, phải trả nội bộ giữa tổng hợp và các nhà máy.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

B, Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước (nội địa) và khu vực nước ngoài (xuất khẩu)

Chi tiết doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khu vực nội địa	290.322.914.123	397.313.151.936
Khu vực xuất khẩu	86.467.820.711	46.551.412.412
Cộng	<u>376.790.734.834</u>	<u>443.864.564.348</u>

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của

Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Phải trả người bán	4.393.603.561	1.850.000	-	4.395.453.561
Các khoản phải trả khác	13.802.088.413	25.000.000	-	13.827.088.413
Cộng	18.195.691.974	26.850.000	-	18.222.541.974
Số đầu năm				
Phải trả người bán	3.715.231.905	1.850.000	-	3.717.081.905
Các khoản phải trả khác	15.109.577.576	25.000.000	-	15.134.577.576
Cộng	18.824.809.481	26.850.000	-	18.851.659.481

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

C, Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất cố lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

WUHAN 2020.7.25

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	39.632.790.637	50.545.556.785	39.632.790.637	50.545.556.785
Phải thu khách hàng	17.596.731.985	7.526.989.375	17.596.731.985	7.526.989.375
Các khoản phải thu khác	2.349.407.855	557.215.879	2.349.407.855	557.215.879
Cộng	59.578.930.477	58.629.762.039	59.578.930.477	58.629.762.039
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	4.395.453.561	3.717.081.905	4.395.453.561	3.717.081.905
Các khoản phải trả khác	13.827.088.413	15.134.577.576	13.827.088.413	15.134.577.576
Cộng	18.222.541.974	18.851.659.481	18.222.541.974	18.851.659.481

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

đổi
đồng
bán
n tệ
đồng
hán

20



CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Bán thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Những thông tin khác

Số liệu so sánh đầu năm trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp năm 2020 là số liệu trên Bảng cân đối kế toán Báo cáo tài chính tổng hợp tại thời điểm 30 tháng 9 năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Năm 2019 là năm đầu tiên đơn vị thay đổi niên độ kế toán bởi vậy số liệu so sánh năm trước trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2020 là số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp từ ngày 01 tháng 10 năm 2018 đến ngày 30 tháng 9 năm 2019 được lập bởi Công ty Cổ phần Lâm Nông Sản Thực Phẩm Yên Bái.

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hằng

Trưởng phòng kế toán



Nguyễn Thanh Sơn

Lập ngày 03 tháng 11 năm 2020

Giám đốc



Trần Công Bình

